

Long Hồ, ngày 14 tháng 6 năm 2022

Số: 30/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 1/17, ấp H, xã HH, huyện CB, tỉnh TG

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Lô S, sinh năm 1947

2. Bà Lê Ngọc M, sinh năm 1953

3. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp HL, xã HN, huyện LH, tỉnh VL

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Ngọc M và anh Nguyễn Thanh T đồng ý cùng liên đới trách nhiệm trả ông Đặng Văn C số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Tại phiên hòa giải nguyên đơn ông Đặng Văn C rút lại yêu cầu ông Nguyễn Văn Lô S cùng với bà Lê Ngọc M và anh Nguyễn Thanh T trả nợ.

Sau khi bà Lê Ngọc M và anh Nguyễn Thanh T trả xong số tiền 115.000.000đ. Ông Đặng Văn C đồng ý trả ông Nguyễn Văn Lô S, bà Lê Ngọc M và anh Nguyễn Thanh T bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số M 645504 do Ủy ban nhân dân huyện LH cấp ngày 24/9/1999 cho hộ Nguyễn Văn Lô S đứng tên.

Án phí: Bà M và anh T tự nguyện nộp 2.875.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 06/6/2022, bà M có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn bà M toàn bộ án phí 2.875.000đ/2 là 1.437.500đ. Còn lại anh T nộp án phí là 1.437.500đ (Một triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Phong